

XU HƯỚNG KHÁI QUÁT TỔNG HỢP TRONG THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

MÃ GIANG LÂN

Cuộc sống của chúng ta từ sau Cách mạng tháng Tám có nhiều sự kiện, biến đổi phức tạp đòi hỏi nhà thơ phải nhận thức sâu hơn, cao hơn, phải suy nghĩ, bình giá, kết luận, đề xuất, gợi ý, vạch hướng và vì vậy có khi thâm trầm suy tưởng có lúc đồng dạng chính luận thuyết phục. Nói theo cách nói của Hêghen: "Trong lúc đang hoạt động sôi nổi trong thực tiễn, về mặt lý thuyết con người thấy phải *trầm tư để thông báo các suy tưởng của mình* thì anh ta cần đến cách biểu đạt đầy hình tượng có một cộng hưởng nên thơ". Thì, trước tiên người sáng tác phải tự ý thức được nhiệm vụ của mình môi trường của mình là "hoạt động sôi nổi trong thực tiễn", tức là phải hành động, phải hòa vào cuộc sống chung của nhân dân, của đất nước. Một nét nổi bật chưa hề có trong sáng tác văn học công khai trước Cách mạng tháng Tám là các nhà thơ bám sát vào các mặt của cuộc sống, đi vào nhiều hướng và cắm sâu, cắm lâu dài ở các mảng hiện thực, xác lập đúng đắn quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa nghệ sĩ và công dân, giữa văn học và những yêu cầu của cách mạng. Trên cơ sở xã hội phát triển trong một sự *tổng hòa* của quá khứ, hiện tại và tương lai, của những trí thức truyền thống và hiện đại đòi hỏi người sáng tác phải có một tầm nhìn mới, có một trình độ văn hóa cao và một khả năng tổng hợp.

Thế nhưng tính khái quát tổng hợp trong thơ cũng như ở các loại hình nghệ thuật khác nói chung, không thể chỉ là những khái niệm, những châm ngôn, định lý, mà phải được "biểu đạt" phải được trình bày thông qua những hình ảnh, những chi tiết cụ thể sinh động trong những hình tượng thơ đầy xúc cảm và suy nghĩ. Năng lực khái quát phụ thuộc rất nhiều vào trình độ tư tưởng, liên tưởng, triết học và không thể thiếu được là vốn sống. Khái quát được hình thành qua rất nhiều cái cụ thể và cái cụ thể phải được nâng lên khái quát làm màu mỡ cho khái quát. Do vậy xã hội phát triển đến một trình độ nào đó thì xu hướng khái quát tổng hợp mới có điều kiện bộc lộ rõ. Từ kháng chiến chống thực dân Pháp đến chiến tranh chống đế quốc Mỹ là những bậc thang đi lên trong nhận thức, tư tưởng, tình cảm của cả dân tộc ta và của mỗi một người cầm bút.

Trong thơ, tình trạng mô tả, trần thuật một cách chân tình mộc mạc dần dần đã vươn lên nêu được những vấn đề sâu sắc về đất nước, con người, về hiện tại và tương lai, về dân tộc và thời đại. . . Ngay ở một đề tài thơ ở mỗi một giai đoạn phát triển của cách mạng đều được nhận thức lại và nâng cao hơn. Tổ quốc là ngôi nhà, mảnh vườn, thửa ruộng, là làng xóm thân yêu với những con người gần gũi cùng chung lao động, xây dựng, và chiến đấu. Đến những ngày đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ

gia xã hội, Tổ quốc được cảm nhận ở nhiều bình diện với một truyền thống anh hùng đất nước - Nguyễn Đình Thi) một khả năng tiềm tàng giàu đẹp (Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận) một không khí khẩn trương kiến thiết cuộc sống mới phơi phơi tin yêu (Bài ca mùa xuân 1961 - Tố Hữu). Và hình tượng Tổ quốc Việt Nam có tầm vóc thời đại, là người lính đi đầu", là sức sống kỳ diệu (Việt Nam máu và hoa - Tố Hữu), là đất nước có nghĩa lớn lao (Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng? - Chế Lan Viên). Đây là những bước đi từ nhận thức, tình cảm ban đầu đến những suy nghĩ khái quát về Tổ quốc.

Từ hình ảnh người chiến sĩ hiên lành "tì tay trên mũi súng" đến hình tượng người lái phóng quân trong *Dáng đứng Việt Nam* của Lê Anh Xuân là một bước tổng hợp ở trong nghệ thuật sáng tạo, giữa cụ thể và khái quát, giữa hiện thực và lãng mạn.

Từ buổi tiễn đưa trên cánh đồng (*Thăm lúa* - Trần Hữu Thung) đến những cuộc chia tay trong đêm Hà nội (Nguyễn Đình Thi), *Cuộc chia ly màu đỏ* (Nguyễn Mỹ) đã khái quát được nét điển hình của tuổi trẻ, tâm hồn và tính cách Việt Nam trong chiến tranh, có nét riêng nhưng có cái chung tiêu biểu cho cả thế hệ.

Tùy theo đối tượng thẩm mỹ, khả năng khám phá, mức độ suy nghĩ, tính khái quát được thể hiện ở nhiều khía cạnh, ở câu chữ, ở cả đoạn thơ, ở hình ảnh hoặc hình tượng thơ, ở kết cấu hoặc chủ đề toàn bài. . .

Tố Hữu có những câu thơ hay khái quát về dân tộc, về Tổ quốc, về lẽ sống chết, về ân tình, về thời đại. Đó là ý thức truyền thống lịch sử, truyền thống dựng nước và giữ nước:

Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận

Đó là những suy nghĩ về cách sống về lẽ đời, những suy nghĩ hòa vào hình ảnh

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng.

Một người - đâu phải nhân gian

Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi !

Chế Lan Viên có nhiều suy nghĩ sâu sắc và khái quát lên thành những vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc sống hiện tại. Anh ca ngợi quần chúng anh hùng đã làm nên nghiệp lớn lao của dân tộc "Thần chiến thắng là những người áo vải", anh tạc mặt kẻ thù ở phần bản chất nhất của sự giả dối: "Mặt kẻ thù ta là gương mặt hay cười", anh khẳng định cuộc chiến đấu của chúng ta là con đường tìm ra lẽ sống, là từ xiềng xích nô lệ giành lấy tự do, từ đau thương làm nên chiến thắng diệu kỳ:

Ở đâu ? Ở đâu ? Có sự diệu kỳ

Ta xé vải chôn ta để may cờ chiến thắng

Những vết thương đỏ chói sắc quân kỳ

Ta nấu xích xiềng ta làm súng đạn

Huy Cận suy nghĩ về truyền thống dân tộc về lịch sử bất khuất kiên cường của cha ông, về phẩm chất và nét đặc thù Việt Nam

Trong và thật, sáng hai bờ suy tưởng

Lưng đeo gươm, tay mềm mại bút hoa

Trong thơ, tính khái quát bộc lộ rõ ở hình tượng trung tâm, ở cách kết cấu xây dựng

tứ thơ. Huy Cận khái quát cuộc sống xưa kia xót xa ngậm ngùi, bế tắc qua *Các vị La Hán chùa Tây Phương*. Chất suy nghĩ, dòng suy tưởng hòa vào cảm xúc và những hình ảnh cụ thể sinh động làm nên một chỉnh thể nghệ thuật. Cái bi kịch của xã hội cũ, những số phận tưởng tìm được lối thoát nhưng vẫn không tránh khỏi trầm luân, đau khổ

Mặt cúi mặt nghiêng mặt ngoảnh sau

Quay theo tám hướng hỏi trời sâu

Một câu hỏi lớn không lời đáp

Cho đến bây giờ mặt vẫn chau

Bằng những chất liệu thực tế phong phú bề bộn hòa nhập với cuộc đời, nhạy bén chính trị, Xuân Diệu đã khái quát và nêu lên những suy nghĩ tích cực về cuộc sống. Cuộc sống thuộc về chúng ta, cái chết là ở phía quân thù (*Sự sống chẳng bao giờ chán nản*). Cái ý nghĩa triết học sâu sắc ấy được nhà thơ triển khai qua nhiều bậc thang nhận thức bằng những hình ảnh xác thực, sinh động. Cũng đề cập đến vấn đề cuộc sống: Xuân Diệu quan sát suy nghĩ những hiện tượng, những quy luật trong tự nhiên, bình thường nhỏ bé mà lại phát triển mãnh liệt (*Quá sáu non trên cao*). Hình tượng thơ vừa mang ý nghĩa nhận thức vừa phản ánh được những đổi thay kỳ diệu của sự sống trong vũ trụ, vừa vận động vừa chốt lại ở kết luận có tính chất trung tâm

Trái non như thách thức

Trăm thứ giặc thứ sâu

Thách kẻ thù sự sống

Phá đời không dễ đâu

Đất nước của Nguyễn Đình Thi là một khám phá, một khái quát mới mẻ về Tộc quốc Việt Nam. Hình tượng thơ được liên kết bằng những hình ảnh cụ thể và rung động tinh tế. Cảm hứng mở rộng đi vào chiều sâu lịch sử oai hùng và bám chắc vào hiện tại chiến đấu gian khổ nhưng lạc quan, chiến thắng

Nước chúng ta

Nước những người chưa bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về

Cái ý thức dân tộc ấy càng được nâng cao hơn: "Bát cơm chan đầy nước mắt - Bắp còn giằng khỏi miệng ta - Thăng giặc Tây, thăng chúa đất - Đứa đẻ cò đứa lột da". Cái giọng đanh thép ấy, luận tội kẻ thù là tiếng nói của những người đã tự ý thức được thì mình, sức mình, tầm vóc mình:

Ôm đất nước những người áo vải

Đã đứng lên thành những anh hùng

Những năm chống Mỹ nhiều bài thơ có dạng khái quát tổng hợp xuất hiện ở các nhà thơ đã có quá trình sáng tác từ trước cũng như các nhà thơ trẻ. Ở các bài thơ dài và trường ca đều thể hiện một bước tiến mới về khả năng, khái quát. Khái quát nhiều mặt khái quát một giai đoạn lịch sử, khái quát những vấn đề chính yếu của cuộc sống dân tộc, khái quát về một thế hệ, khái quát về đạo đức, triết học, lương tâm thời đại. . . và khái quát về tài năng nghệ thuật. Ở thơ ngắn, Lê Anh Xuân từ một chi tiết cụ thể đã nâng lên thành *Dáng đứng Việt Nam*, từ cái chết trong tư thế tiến công của Anh Giải phóng quân tác giả đã khắc họa một hình tượng thơ có sức khái quát, điển hình.

Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
Anh chẳng để lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường
Chỉ để lại cái dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ

Lửa đèn của Phạm Tiến Duật là bài thơ được xây dựng trên cảm hứng chủ đạo xoay quanh ánh lửa linh thiêng tượng trưng cho ý chí sức sống của dân tộc. Ánh lửa từ ngàn xưa soi sáng và sưởi ấm cho đất nước, con người. Ánh lửa ấy đang bị kẻ thù tàn bạo tìm cách dập tắt:

Trên đất nước đêm đêm
Sáng những ngọn đèn
Mang lửa tự nghìn năm về trước
Lấy từ thuở hoang sơ
Giữ qua đời này đời khác
Vùi trong tro trong trấu nhà ta
Ôi ngọn lửa đèn
Có nửa cuộc đời ta trong ấy !
Giặc muốn cướp đi
Giặc muốn cướp lửa tim ta đấy.

Nhưng kẻ thù không thể nào cướp được ánh lửa. Ngay chính nơi bóng tối, cuộc chiến đấu vẫn chuẩn bị một cách khẩn trương. Và rồi những ngọn đèn vẫn được thắp lên để sưởi ấm cho cuộc sống phát triển bình thường

Nơi ngày đêm giặc điên cuồng bắn phá
Những ngọn đèn vẫn cứ thắp lên
Chiếc đèn chui vào ống nứa
Cho em thơ đi học ban đêm
Chiếc đèn chui vào lòng trái núi
Cho xưởng máy thay ca với vợ
Chiếc đèn chui vào chiếu vào chăn
Cho những tốp trai làng đọc lá thư thăm

Tác giả phát hiện được những nét điển hình những hình ảnh tiêu biểu trong thực tế chiến đấu chống Mỹ của nhân dân ta và tạo nên một khái quát, một cảm hứng anh hùng. Nhiều câu thơ tạo hình gợi cảm, giàu liên tưởng và đậm đà phong vị dân gian.

Độ sâu của suy nghĩ và tầm cao của khái quát trong thơ, một phần quan trọng được thể hiện qua cấu tứ. Mỗi bài thơ có một ý chính, ý trung tâm. Cái ý chính ý trung tâm ấy ẩn nấp trong một chỉnh thể bao quát toàn bài bằng liên kết những chi tiết, hình ảnh, ngôn từ, thể thơ. Cho nên xây dựng tứ thơ là lao động để định hình định dạng cho ý thơ, làm cho ý thơ lộ ra dáng vẻ cụ thể và làm cho ý thơ tránh được sự khô khan trừu tượng. Vì vậy đòi hỏi người sáng tác phải có trình độ để dẫn dắt cảm xúc, suy nghĩ đạt tới khái quát cao. Cho nên quan sát tứ thơ chúng ta sẽ thấy ở đó tư tưởng tình cảm, ý chí nhân sinh và quan điểm triết học của nhà thơ. Các bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu, *Lệ Xuân Diệu*, *Lửa đèn* của Phạm Tiến Duật ẩn chứa một hiện thực rộng lớn cả không gian và thời gian, nhiều cảnh, nhiều người, nhiều tâm trạng. . . phải có năng lực tổ chức

thế nào để xâu vào một chuỗi. Bao nhiêu vấn đề đặt ra trong *Việt Bắc*, tình nghĩa giữ cách mạng và chiến khu, giữa Trung ương, cán bộ và nhân dân, giữa miền xuôi và miền ngược; bao nhiêu cảnh ngộ đau thương của xã hội cũ và những hình ảnh xúc động vui tươi của cuộc đời mới trong *Lệ*; Một giai đoạn cách mạng của dân tộc ta chống chiến tranh phá hoại bằng máy bay của giặc Mỹ và những phẩm chất anh hùng, trí thông minh của nhân dân ta trong *Lửa đèn* đòi hỏi phải có tài xây dựng tứ thơ. *Ngọn đèn đứng gác* của Chính Hữu, từ hình ảnh cụ thể (ngọn đèn) trở thành hình tượng trung tâm. Và từ thơ phát triển bằng những liên kết, so sánh, ẩn dụ. . . trừu tượng hóa ngọn đèn từ đơn nhất trở thành phổ biến, khái quát để biểu hiện ý thức thường trực và khấn nguyện của dân tộc ta trong cuộc "hành quân đi lên phía trước" thống nhất đất nước. Chính ở đây thơ giữ vai trò quan trọng trong việc nối liền cảm xúc, hình ảnh, chi tiết cụ thể thành một khối thống nhất giữ cho tác phẩm thoát khỏi sự lỏng lẻo, tản mạn, rời rạc. Những bài thơ có tứ thường làm bật dậy những hình tượng trung tâm, chinh phục người đọc ở cả hai phía: độ sâu triết học và xúc cảm thẩm mỹ. *Lệ* của Xuân Diệu. *Các vị La Hán chùa Tây phương*, *Trò chuyện với Kim Tự Tháp* của Huy Cận, *Người đi tìm hình của nước* của Chế Lan Viên, *Mặt quê hương* của Tế Hanh. . . là như vậy. Các nhà thơ đã tập trung những rung động, hình ảnh, ẩn tượng, liên tưởng thích hợp nên bài thơ có hình, có khối thể hiện một chủ đề tư tưởng một cách đặt và giải quyết vấn đề nhất quán trong toàn bộ tác phẩm.

Xây dựng tứ thơ là một quá trình định hình định dạng cho ý thơ. Ở đây thể hiện trực tiếp tầm suy nghĩ, khái quát và tài năng của nhà thơ. Nhưng những suy nghĩ, khái quát và tài năng ấy được hình thành phụ thuộc rất nhiều vào bản thân cuộc sống; vào thái độ sống của mỗi nhà thơ. Cuộc sống phong phú và luôn phát triển với bao nhiêu cơ hội người, cảnh ngộ, chi tiết sinh động. . . đã gợi ý cho sự hình thành tứ thơ. Cuộc sống chống Mỹ cứu nước đã nảy sinh ra nhiều tứ thơ độc đáo, sâu sắc, có ý nghĩa lớn. *Sự sống chẳng bao giờ chán nản* của Xuân Diệu là một khái quát: sự sống thuộc về chúng ta, cả chết là ở phía quân thù. Tiếp tục khẳng định sự sống, ở *Quá xấu non trên cao* Xuân Diệu lại đạt được một điểm cao nữa trong sáng tạo tứ thơ. Một khung cảnh thiên nhiên gợi cảm và cuộc đời mới trong cảnh làm ăn với tiếng gà gáy sớm là những chất liệu quý cho Huy Cận xây dựng bài thơ *Gà gáy trên cánh đồng Ba Vì được mùa*. Một trận bom hủy diệt, đáng dấp một người đưa thư, đã tác động mạnh vào tâm hồn Xuân Diệu và giúp cho anh có một tứ thơ sắc sảo, tố cáo tội ác giặc Mỹ (*Bức thư không người nhận*). Các nhà thơ trẻ, từ thực tế chiến trường đã có nhiều tứ thơ độc đáo, mới mẻ: Lê Anh Xuân có *Dáng đứng Việt Nam*, Phạm Tiến Duật có *Vầng trăng và những quầng lửa*, Nguyễn Du có *Bầu trời vuông*, Nguyễn Đức Mậu có *Nấm mỡ và cây tràm*. . . Các tứ thơ này thường xuất phát từ một ẩn tượng, một cảm giác thực rút ra từ cuộc sống và được bồi đắp bằng những hình ảnh cụ thể, những suy nghĩ chân thành, những nhận thức đúng đắn vươn lên theo hướng lý tưởng thẩm mỹ của thời đại. Cuộc sống gợi ý cho việc xây dựng những tứ thơ, nhưng tứ thơ liên quan trực tiếp với trình độ chính trị tư tưởng triết học và thẩm mỹ của nhà thơ. Tứ thơ là một phương tiện để thơ có thêm sức mạnh. Người đọc có thể quên đi câu chữ, hình ảnh của thơ nhưng vẫn nhớ tứ thơ với tầm khái quát, cách đặt và giải quyết vấn đề trước cuộc sống, trước yêu cầu của trái tim độc giả.